

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày 18 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Cầm Ngọc Thương
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thành và bà Lò Thị Thảo
- *Thư ký phiên toà:* Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà:* Ông Lữ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/HSST-QĐ ngày 09.4.2018 đối với các bị cáo sau:

1. Lò Văn P. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25.3.1969. Nguyên quán : Xã MG, huyện Q, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 4/10.

Con ông: Lò Văn C và bà Lò Thị Ó. Hiện cả hai điều trú tại C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ là Bạc Thị L, sinh năm 1973, bị cáo có 03 con, con lớn nhất 26 tuổi, con nhỏ nhất 17 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 13.12.2017 cho đến nay. Có mặt.

2. Lò Văn C. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28.8.1998. Nguyên quán: Xã T, huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông: Lò Văn N, đã chết và bà Lò Thị C, sinh năm 1976. Hiện đang chấp hành án; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1999, bị cáo có 01 con mới sinh.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 13.12.2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Văn M, 21 tuổi. Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 13.12.2017 Lò Văn C rủ Lò Văn P đi thăm ông ngoại của mình tại bản T, huyện T, tỉnh Sơn La, P đồng ý. Đến 15 giờ cùng ngày P lấy xe máy biển kiểm soát 99H5 - 5466 điều khiển chở C đi ra bản T. Trên đường đi P hỏi C *“ra xã T có biết chỗ nào bán ma túy không”* thì C nói *“không biết, cứ ra đấy hỏi chắc sẽ mua được”* rồi P và C tiếp tục đi. Khi đến bản T, P và C thăm ông ngoại C đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì ra về. C điều khiển xe máy chở P đi được khoảng 30 mét thì P hỏi C *“có biết chỗ nào bán ma túy không”* thì C bảo *“không biết, thử hỏi mấy người nghiện ở trong bản xem thì P nói, nếu mua được thì mang về cùng nhau sử dụng”*, C đồng ý rồi điều khiển xe máy chở P đi hỏi mua ma túy.

Trên đường từ trong bản T ra P và C gặp một người đàn ông, cả hai không biết họ tên, địa chỉ người này, trông giống nghiện nên dừng xe lại và C hỏi *“có ma túy bán không”*, người đàn ông hỏi *“chúng mày ở đâu đấy”*, P nói *“Chúng tôi ở xã C, người nhà của cái C ở bản T trước đây”*, người đàn ông đó nói *“thế à, chúng mày sẽ mua bao nhiêu”* P nói *“sẽ mua 600.000 đồng”*, người đàn ông đó hỏi lại *“thế tiền đâu đưa đây”* thì P lấy tiền ở trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra đếm lấy 600.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông nhận tiền rồi bảo P, C đợi và đi vào trong bản T. Được khoảng 10 phút sau thì người đàn ông đó quay lại đưa cho P 01 gói ma túy. Sau đó P và C đi xe về xã C, huyện Q, còn người đàn ông đã bán ma túy đi đâu C và P không biết. Khi C và P đi xe máy đến địa phận xã CK, huyện Q thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang P và C, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là hêrôin phát hiện thu trên nền đất cạnh được đi nơi dừng xe của P và C; Tiền ngân hàng Việt Nam là 300.000 đồng ; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ tại túi quần bên trái P đang mặc; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ màu

sơn xanh, số máy E438VN, số khung BD50149417, biển kiểm soát 99H5- 5466 và 01 đăng ký mang tên Nguyễn Thế H.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng và trích rút mẫu giám định. Số bột màu trắng thu giữ của P và C đựng trong 01 gói nilon màu trắng có tổng trọng lượng là 0,69 gam, trích rút 0,05gam làm mẫu giám định ký hiệu P1 tiến hành niêm phong lại số 0,64gam chất bột màu trắng và 01 phong bì đã bóc mở niêm phong, 01 mảnh giấy nilon màu trắng không đo hình dạng kích thước.

Ngày 14.12.2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai tiến hành trưng cầu giám định số 09 và số 10 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự giám định số bột màu trắng đã thu giữ của Phóng và số tiền 300.000 đồng đã thu giữ.

Tại kết luận số: 37/KLGĐ ngày 18.12.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 3 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000 đồng có các số mã hiệu có trong trong bảng kê tiền vật chứng do Công an huyện Q lập là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 87/KLMT ngày 19.12.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là chất ma túy, loại chất heroin. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,69 gam, loại chất heroin, không hoàn lại mẫu gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSQN ngày 22/03/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố Lò Văn P và Lò Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lò Văn P, Lò văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra, Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn P, Lò văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, điểm h, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy 0,64 gam nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Quỳnh Nhai phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn P 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ và số tiền 300.000 đồng.

Trả lại cho Lò Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ màu sơn xanh, số máy E438VN, số khung BD50149417, biển kiểm soát 99H5- 5466 và 01 đăng ký mang tên Nguyễn Thế H.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Q, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn C đã khai nhận hành vi ngày 13.12.2017 sau khi đi thăm ông ngoại của bị cáo C, khi ra đến bản T, huyện T, bị cáo Chính đã hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi bị cáo P đã mua 600.000 đồng được 0,69 gam heroin. Khi các bị cáo điều khiển xe đến xã CK, huyện Q thì bị Tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Các bị cáo đều khẳng định số ma túy này là của các bị cáo mua về để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng trọng lượng 0,69gam heroin với mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản này của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét vai trò của từng bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét thấy:* Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là dạng đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Bị cáo Lò Văn P là người chủ động rủ bị cáo Lò Văn C tìm nơi có ma túy để mua, bị cáo là người thỏa thuận và bỏ ra 600.000 đồng mua ma túy. Do đó bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Bị cáo Chinh sau khi được P hỏi tìm nơi mua ma túy đã đồng tình ngay, là người trực tiếp hỏi người đàn ông để mua ma túy mục đích cùng được sử dụng với bị cáo P. Do đó bị cáo giữ vai trò đồng phạm với bị cáo Phóng trong vụ án. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 58 BLHS để xem xét trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Các Bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo những vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy 0,64 gam nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Quỳnh Nhai phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu;

Trả lại cho bị cáo Lò Văn P 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ và số tiền 300.000 đồng vì đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ màu sơn xanh, số máy E438VN, số khung BD50149417, biển kiểm soát 99H5- 5466 và 01 đăng ký mang

tên Nguyễn Thế H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh đây là tài sản hợp pháp của Lò Văn M, con trai bị cáo P, việc các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi tàng trữ ma túy M không biết. Do đó cần chấp nhận đề nghị của Lò Văn M về việc xin lại chiếc xe này.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác*:

Đối người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo tại xã T, huyện T. Quá trình điều tra do các bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để mở rộng vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P, Lò Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, Khoản 3 Điều 7, điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 21 (*Hai mươi một*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13.12.2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13.12.2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi 0,64 gam hê rô in; 01 phong bì đã bóc mở niêm phong; 01 mảnh nilon màu trắng không rõ hình dạng kích thước.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn P 01 điện thoại di động hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã cũ và số tiền 300.000 VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) vì đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho anh Lò Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại xe nữ màu sơn xanh, số máy E438VN - 149417, số khung BO50149417, biển kiểm soát 99H5-5466 và 01 đăng ký mô tô xe máy số 0031043 mang tên Nguyễn Thế Hiền.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Người có qlnvq;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Cầm Ngọc Thương